

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST

Ngày 27/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Tài

Bà: Hồ Thị Hồng Liên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:

Bà Lâm Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 18/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 12/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đại T**; Tên gọi khác: Nhí; Giới tính: Nam

Năm sinh: 1987; Nơi sinh: Lâm Đồng

NKTT và chỗ ở: Thôn 2, xã Đam B'ri, T phố Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc; Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Phạm Đ, sinh năm 1945; Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1952. Hiện cư trú tại Thôn 2, xã Đam B'ri, T phố Bảo Lộc, Lâm Đồng.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ con: Chưa có

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 20/6/2012 bị Tòa án nhân dân T phố Bảo Lộc tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 11/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 29/12/2015 bị Tòa án nhân dân T phố Bảo Lộc tuyên phạt 30 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân T phố Bảo Lộc tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 09/01/2020 chấp hành xong án phạt tù, chưa Đ xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 06/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, Lâm Đồng. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

*** Người bị hại:** Ông: Nguyễn Nguyễn C; Sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 4, Lộc Quảng, Bảo Lâm, Lâm Đồng. Vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông: Phạm Đ, sinh năm 1945

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đam B'ri, T phố Bảo Lộc, Lâm Đồng. Có mặt

2. Anh: Nguyễn Trọng P, sinh năm 1975

Địa chỉ: 56/5B khu phố 2, phường Lộc Tiến, T phố Bảo Lộc, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau: Phạm Đại T là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa Đ xóa án tích. Vào khoảng 10h00 ngày 29/7/2020 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49K1- 05172 đi từ nhà tại thôn 02, xã ĐamB'ri, T phố Bảo Lộc vào hướng xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến nhà ông Nguyễn C tại thôn 4 Lộc Quảng, phát hiện trước hiên nhà có treo 02 lồng chim nên nảy sinh ý định trộm cắp, T dựng xe tại lề đường, quan sát khu vực xung quanh không có ai nên đi đến chỗ lồng chim, rồi dùng tay gỡ lồng chim ra khỏi móc treo, tay trái cầm lồng chim, tay phải T lái xe hướng ra T phố Bảo Lộc để tìm nơi tiêu thụ, khi đi đến 01 quán café bên đường tại phường Lộc Tiến, T phố Bảo Lộc, T bán con chim khướu và lồng chim cho anh Nguyễn Trọng P với giá 200.000đ. Sau khi nhận Đ tin báo Công an xã Lộc Quảng, tiến hành xác minh và làm việc. T khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản nêu trên và đến nhà anh P chuộc lại con chim khướu và lồng chim để giao nộp cho Công an xã để xử lý theo quy định.

Theo kết luận định giá tài sản số 89/KLĐG ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 01 lồng chim bằng sắt, hình trụ, gồm nhiều thanh kim loại hình tròn có đường kính 02mm, chiều cao 60 cm, đường kính 45 cm đã qua sử dụng có giá 20.000đ; 01 con chim khướu còn sống, lông màu đen, chân có da màu đen, mỏ màu đen, lông dài 10cm có giá trị từ 800.000đ đến 1.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 02/CTr-VKSBL ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố bị cáo Phạm Đại T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đại T từ 09 đến 12 tháng tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí HSST.

Bị cáo Phạm Đại T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát Bảo Lâm đã truy tố, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Bảo Lâm; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ, thể hiện: Bị cáo Phạm Đại T là đối tượng nghiện ma túy, đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa Đ xóa án tích. Vào khoảng 10h00 ngày 29/7/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49K1- 05172 đi từ nhà tại thôn 02, xã ĐamB'ri, T phố Bảo Lộc vào hướng xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến nhà ông Nguyễn C tại thôn 4, Lộc Quảng, phát hiện trước hiên nhà có treo 02 lồng chim, bên trong nuôi chim, quan sát xung quanh không có ai nên đi vào trong sân lấy 01 lồng chim mang ra Lộc Tiến, T phố Bảo Lộc bán con chim khướu và lồng chim cho anh Nguyễn Trọng P với giá 200.000đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 89/KLĐG ngày 26/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 01 lồng chim bằng sắt, hình trụ, gồm nhiều thanh kim loại hình tròn có đường kính 02mm, chiều cao 60 cm, đường kính 45 cm đã qua sử dụng có giá 20.000đ; 01 con chim khướu còn sống, lông màu đen, chân có da màu đen, mỏ màu đen, lông dài 10cm có giá trị từ 800.000đ đến 1.000.000đ.

Hành vi trên của bị cáo Phạm Đại T đã cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo T là đối tượng đã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa Đ xóa án tích nhưng không tu chí làm ăn, lười lao động, lại nghiện ma túy, luôn lợi dụng sơ hở của người bị hại tìm cách chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt mặc dù có giá trị không lớn nhưng hành vi trên của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt

hại khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên Đ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ và trả lại cho ông Nguyễn C 01 con chim khướu và 01 lồng chim bằng sắt, tạm giữ và trả lại cho ông Phạm Đ 01 xe ô tô BKS 49K1-05172 nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Đối với anh Nguyễn Trọng P khi mua chim do T mang đến bán, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh P.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Đại T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đại T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đại T 09 (C)tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2020.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Đại T nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa Đ quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc kể từ ngày bản án Đ niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử P thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ Đ kháng cáo phần có liên quan).

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tài Hồ Thị Hồng Liên

Nguyễn Đình Phong

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS H Bảo Lâm;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Phong

